

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

B án số: **185/2020/HS-ST**

Ngày: 26-10-2020

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành P H4 đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ Tòa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh
Các H4 thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Vỹ
2. Ông Công Phương Điệp

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Thành-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 191/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn V H, sinh năm 1983 tại V1 P; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V T, xã N M, huyện L T1, tỉnh V1 P; Nghề nghiệp: Không; Trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn V H3 và bà Nguyễn Thị T2; Vợ: Lê Thị H1; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Danh chỉ B số 000000244, Công an quận Tây Hồ L ngày 05/6/2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 10/4/2020 tạm giữ đến ngày 15/4/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, xin vắng mặt tại phiên tòa.

2.T3 V L, sinh năm 2000 tại Đ B; Hộ khẩu thường trú: B T N, xã A T3, huyện M A1, tỉnh Đ B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ V hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T3 V T (đã chết) và bà Lương Thị P; Vợ, con: Chưa; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Danh chỉ B số 000000205 Công an quận Tây Hồ L ngày 15/4/2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 09/4/2020; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 công an TP Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 09/4/2020, tổ công tác công an phường Tứ L1, quận Tây Hồ, Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 200, Âu Cơ, phường Tứ L1, quận Tây Hồ phát hiện nam thanh niên (xác định là T3 V L) đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng nhạt, Biển kiểm soát (BKS) 98E1-8 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra L không xuất trình được giấy tờ tùy thân và đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy loại heroin L vừa mua của người đàn ông tên

H, mục đích để sử dụng cho B thân. Tổ công tác đã L B B, đưa L cùng tang vật về trụ sở công an phường Tứ L1 để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra (CQĐT) L khai: B thân L là người nghiện ma túy, khoA1 20 giờ ngày 09/4/2020 L gọi Đ cho người đàn ông tên H số Đ thoại 0968198820 hỏi mua 500.000đồng ma túy, H trả lời *ra số 30 Đê Quai đợi anh*, sau đó khoA1 20giờ 15phút cùng ngày L điều khiển xe máy BKS 98E1-8 đến địa chỉ trên gặp H để mua ma túy, L đưa cho H 470.000đồng, H đưa cho L 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy L điều khiển xe tìm chỗ sử dụng, khi đi đến khu vực ngõ 200, Âu Cơ, phường Tứ L1, quận Tây Hồ, Hà Nội thì bị phát hiện bắt giữ.

CQĐT đã dẫn giải L đến địa điểm L khai đã mua ma túy của H, khoA1 0giờ 45 phút ngày 10/4/2020 tại chỗ ở của H (số 30 Đê Quai, phường Tứ L1, quận Tây Hồ, Hà Nội) tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy, công an quận Tây Hồ phát hiện có 03 người gồm: Nguyễn V H, Lê Đức H4 (SN 1990; HKTT: Thôn Nà Nạ, xã Quốc Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn) và Nông V V1 (SN 1997; HKTT: Háng Cáu, xã Quốc Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn). Quá trình kiểm tra H đã tự nguyện giao cho CQĐT 01 túi nilong bên trong có 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, H khai chất bột màu trắng là ma túy heroin H trích ra từ số ma túy mua hộ L. Số tiền H đã bán ma túy cho L, H không nhớ vị trí cất giấu nên CQĐT không thu giữ được.

Tại CQĐT H khai: KhoA1 15 giờ ngày 09/4/2020 H đang ở nhà thì L (là bạn xã H4 của H) gọi Đ cho H nhờ mua hộ ma túy. H đã gọi cho người trước đây H đã từng mua ma túy để hỏi có ma túy bán không để mua hộ L, sau đó H ra cửa khẩu An Dương, phường Yên Phụ mua của người đàn ông (H không rõ họ tên, địa chỉ) 250.000đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy H mang về nhà rồi chia ra làm 2 P: 1 P để sử dụng cho B thân, nếu ai hỏi mua sẽ bán, P còn lại H gói vào rồi mang bán cho L với giá 300.000đồng, việc bán ma túy cho L thì H được hưởng L 50.000đồng.

Đối với H4 và V1 khai: Từ tháng 02/2020 H4 và V1 ở trọ cùng địa chỉ với H, việc H tàng trữ và mua bán ma túy H4 và V1 không biết.

K quả xét nghiệm nước tiểu của L và H đều dương tính với ma túy heroin.

K quả xét nghiệm nước tiểu của V1 và H4 âm tính với ma túy.

Kiểm tra Đ thoại của L và H, K quả có cuộc gọi từ số máy Đ thoại của L gọi đến số máy của H, không có tin nhắn L1 quan đến ma túy.

CQĐT đã cho L và H nhận dạng, K quả H và L nhận ra nhau.

Cho H và L đối chất: K quả H khai chỉ bán cho L số ma túy trên với giá 300.000đồng, L khai mua của H số ma túy trên với giá 470.000đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của L: 01 Đ thoại di động nhãn hiệu itel màu đen, imei: 358625103454601; 358625103454619; 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng; xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng nhạt, BKS 98E1-8.

Thu giữ của H: 01 túi nilong bên trong có 01 gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng; 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu trắng đen, số imei 867626025244355, đã qua sử dụng.

Tại K luận giám định số 2850/KLGD-PC09 ngày 19/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội xác định:

-Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (thu giữ của T3 V L) là ma túy lại Heroine, khối lượng: 0,164gam.

-Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu vàng (thu giữ của Nguyễn V H) là ma túy lại Heroine, khối lượng: 0,074gam.

Đối với chiếc xe máy Honda Lead màu vàng nhạt, BKS 98E1-8, SM 0747284, SK 263305 thu giữ của L, qua xác minh, xác định đăng ký xe là chị Trịnh Thị K (SN 1988; HKTT: Khu Làng Chũ, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang), SK, SM là nguyên T2, xe không có trong giữ liệu xe máy vật chứng.

L khai: Chiếc xe trên L mượn của bạn là Nguyễn Đình T5 (SN 1975; trú tại A đường nước P Lan, phường Tứ L1, quận Tây Hồ, Hà Nội).

T5 khai: KhoA1 16 giờ ngày 09/4/2020 T5 đang ở nhà thì có L và bạn L đến chơi, L đến xin T5 mô tơ về làm xăm. Mấy anh em ngồi nói chuyện đến 18 giờ cùng ngày có Công V N (SN 1979; HKTT và chỗ ở: Tổ 36, cụm 5, phường Phú T4, quận Tây Hồ, Hà Nội là bạn xã H4 của T5) điều khiển xe máy BKS 98E1-.. đến chơi. Ngồi chơi 1 lúc thì L mượn xe máy của N nói đi ra ngoài có việc 1 lát sẽ về ngay. Sau đó do có việc nên N và bạn L về trước. Khi về N có nhờ T5, lúc nào L về trả xe thì giữ hộ, N sẽ qua lấy xe sau. Việc L dùng xe đi đâu, làm gì và việc L tàng trữ ma túy T5 không biết.

Công V N khai: KhoA1 19 giờ 15 phút ngày 09/4/2020 N lấy xe máy của vợ là chị L1 đi mua thuốc cho con. Sau khi mua thuốc về N có sang nhà T5 chơi, đến nhà T5 thì thấy có T5, L và bạn của L đang ở đó, cả nhóm ngồi chơi một lúc. Khi N định về thì T5 bảo N cho L mượn xe đi ra ngoài có việc riêng một lát. Do L là bạn của T5 nên N đã đồng ý cho L mượn xe. Đợi 1 lúc không thấy L về nên N đi về trước, khi về N có nói với T5 lúc nào L mang xe trả thì T5 cầm hộ xe, N sẽ sang lấy sau. Việc L mượn xe đi đâu, làm gì N không biết, N không biết việc L tàng trữ ma túy.

Chị Trịnh Thị K khai: Chiếc xe trên chị mua và đăng ký tên chị, do không có nhu cầu sử dụng, tháng 6/2015 chị đã bán cho chị gái ruột là Trịnh Thị L1 (SN 1987; HKTT: Tổ 36, cụm 5, phường Phú T4, quận Tây Hồ, Hà Nội).

Chị Trịnh Thị L1 khai: Chị đã mua chiếc xe trên của em là Trịnh Thị K từ tháng 5 năm 2015 nhưng chưa đăng ký sang tên. Ngày 9/4/2020 chị là N lấy xe để đi mua thuốc cho con. Chị không biết N cho mượn xe sau đó L đã dùng xe đi mua ma túy.

Chị L1 có đơn xin lại chiếc xe trên, ngày 04/9/2020 CQCSĐT Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe trên cho chị L1, chị đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì về dân sự.

Đối với 01 Đ thoại di động nhãn hiệu itel màu đen, 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu trắng đen, đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo. Các bị cáo khai là tài sản của mình, do lao động mà có, các bị cáo có dùng để L1 hệ mua bán ma túy.

Cáo trạng số 182/CT-VKS ngày 28/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quận Tây Hồ đã truy tố Nguyễn V H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS), T3 V L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đại diện VKSND quận Tây Hồ K luận vụ án: Giữ nguyên quan điểm truy tố, K luận Nguyễn V H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, T3 V L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị H4 đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 290 BLTTHS đối với bị cáo H. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 đối với bị cáo L. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 38, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết 326 về án lệ phí Tòa án đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo L từ 12 đến 18 tháng tù. Xử phạt bị cáo H từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 Đ thoại thu giữ của

các bị cáo. Các bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo B án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh bố bị cáo chết sớm, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, VKSND quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn V H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX chấp nhận việc xin vắng mặt tại phiên tòa của bị cáo H. Theo Quyết định số 900/QĐ-TTG ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách đối tượng được quyền được trợ giúp pháp lý thì bị cáo T3 V L là người dân tộc Thái, có hộ khẩu thường trú tại: B T N, xã A T3, huyện M A1, tỉnh Đ B thuộc vùng kinh tế xã H4 đặc biệt khó khăn, có quyền được trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên bị cáo L sau khi được giải thích quyền và N vụ được trợ giúp pháp lý đã từ chối quyền được trợ giúp pháp lý với lý do bị cáo đã trưởng thành, nhận thức, hiểu biết về pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên không cần trợ giúp viên pháp lý. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến như trên và không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở K luận:

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 09/4/2020, tổ công tác công an phường Tứ L1, quận Tây Hồ, Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 200, Âu Cơ, phường Tứ L1, quận Tây Hồ, Hà Nội, phát hiện T3 V L đang có hành vi tàng trữ trái phép: *chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,164gam*. L khai số ma túy trên L mua của H, mục đích để sử dụng cho B thân.

Qua mở rộng điều tra, khoA1 0giờ 45 phút ngày 10/4/2020 tại chỗ ở của H (số nhà 30 Đê Quai, phường Tứ L1, quận Tây Hồ, Hà Nội) tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy, công an quận Tây Hồ phát hiện Nguyễn V H đang tàng trữ trái phép: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,074gam*, H khai số ma túy trên H trích ra từ số ma túy mua hộ L, mục đích để sử dụng cho B thân và bán cho người khác để kiếm lời thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với bị cáo H thừa nhận sau khi nhận được Đ thoại của L nhờ mua hộ ma túy, H đã đi mua 250.000đồng ma túy, sau đó mang về nhà và đã chia gói ma túy ra làm 2 P 1 P H bán cho L với giá 300.000đồng, được hưởng L 50.000đồng, 1 P H cất giấu đi mục đích để sử dụng cho B thân, nếu ai hỏi mua sẽ bán. Tuy nhiên không xác định được H sử dụng bao nhiêu, bán bao nhiêu. Do đó H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với số ma túy thu giữ của L và số ma túy CQĐT đã thu giữ khi khám xét nơi ở của H.

Cáo trạng của VKSND quận Tây Hồ truy tố bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS, truy tố bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người và là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H còn có mục đích thu L bất chính. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã H4 một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: HĐXX xét thấy: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Đ thoại di động nhãn hiệu itel vỏ màu đen, có imei: 358625103454601, 358625103454619; 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Lenovo, số imei 867626025244355, đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo.

Các bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo B án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn V H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo T3 V L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm c khoản 2 Điều 290, các Điều 106, 331, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn V H.

Xử phạt Nguyễn V H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến 15/4/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 331, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo T3 V L.

Xử phạt T3 V L 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

Xử lý vật chứng (hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ: B B giao nhận vật chứng ngày 23/9/2020):

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy các bị cáo tàng trữ gồm: 01 bao niêm phong nguyên vẹn có chữ ký của Nguyễn V H, giám định viên và đóng dấu của cơ quan điều tra bên trong chứa *chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu vàng (thu giữ của Nguyễn V H) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,074gam* và 01 bao niêm phong nguyên vẹn có chữ ký của T3 V L, giám định viên và đóng dấu của cơ quan điều tra bên trong chứa *chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (thu giữ của T3 V L) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,164gam*.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Đ thoại di động nhãn hiệu itel vỏ màu đen, có imei: 358625103454601, 358625103454619; 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Lenovo, số imei 867626025244355, đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo.

Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H4 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn V H, T3 V L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T3 V L có quyền kháng cáo B án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn V H có quyền kháng cáo B án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ B án hoặc kể từ ngày B án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

